

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 và triển khai kế hoạch SXKD năm 2017, các giải pháp thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Trong năm 2016 vừa qua thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước theo định hướng của Chính phủ Công ty cổ phần nước sạch số 3 Hà Nội đã đưa ra mục tiêu sau:

- Doanh thu và thu nhập khác (Không thuế phí) **162.900.000.000đ.**
- Tỷ lệ nước thu tiền đạt **77,2 %**;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ đạt **22.69%**;
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ đạt **11%**;
- Tạo việc làm ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động đạt **10.500.000 - 10.600.000** đồng/người/tháng;
- Sắp xếp lại công tác nhân sự, có kế hoạch bố trí lực lượng lao động cho phù hợp, tổ chức tuyển dụng và đào tạo công nhân có hiệu quả;
- Nộp ngân sách đầy đủ theo Luật định.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính thu được từ cổ phần hóa, huy động thêm vốn tín dụng từ các ngân hàng nhằm chủ động nguồn vốn cho sản xuất, đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai năm 2016:

1. Thực hiện cấp nước & tỷ lệ nước thu được tiền năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	KH theo Nghị quyết ĐHCD2016	TH 2016	% TH so với NQ ĐHCĐ
	(1)	(2)	(3)	(4)	5 =4/3
1	Tổng nguồn cấp	m ³	17.457.282	17.495.445	100,22
1.1	Nước SX	m ³	3.220.800	3.181.005	98,8
1.2	Mua nước từ Công ty mẹ	m ³	14.236.482	14.314.440	100,55
4	Tỷ lệ nước thu tiền	%	77,20	75,19	97,40
5	M ³ nước thu được tiền	m ³	13.476.817	13.155.666	97,62

2. Thực hiện doanh thu năm 2016:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	NQ ĐHCĐ 2016	TH 2016	% TH/NQ
1	Kinh doanh và dịch vụ nước	đồng	162.900.000.000	162.152.928.574	99.54
2	Xây lắp + khác(không bao gồm thuế, phí)	đồng	500.000.000	1.565.553.378	313,11
3	Doanh thu tiền nước(không bao gồm thuế, phí)	đồng	162.400.000.000	160.587.375.196	98,89

3. Hiệu quả tài chính năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NQ ĐH CĐ 2016	Thực hiện 2016	Đạt %
1	Vốn điều lệ	đồng	55.000.000.000	55.000.000.000	100
2	Doanh thu(không thuế, phí)	đồng	162.900.000.000	162.152.928.574	99,54
2.1	Tiền nước	đồng	162.400.000.000	160.587.375.196	98,89
2.2	Xây lắp	đồng	380.000.000	1.381.665.140	363,6
2.3	Doanh thu tài chính	đồng	120.000.000	183.888.238	153,24
3	Đơn giá bán lẻ bình quân	đồng	12.054	12.815	106,3
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.000.000.000	22.999.646.297	143,75
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.480.000.000	18.399.717.038	147,43
6	Nộp ngân sách	đồng	25.000.000.000	29.159.001.482	116,64
7	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	%	11	20	181,8
8	Lao động bình quân	Người	115	110	95,65
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	đồng	10.600.000	12.918.000	121,86

4. Thực hiện đầu tư XDCB so với Nghị quyết ĐH cổ đông năm 2016:

TT	Dự án	ĐV tính	KH 2016	Thực hiện	Ghi chú
I	Kế hoạch năm 2016				
1	Dự án chống TTTT 23C KV1B +2+3	đồng	16.900.000.000	Quý IV/2016 PDDA và chuyển tiếp sang 2017	Chuyển tiếp sang 2017
2	Dự án chống TTTT Ô 22B	đồng	15.880.000.000	Quý IV/2016 CBĐT	Chuyển sang 2017

3	Thay thế hệ thống ĐHT & đường truyền	đồng	4.200.000.000	6.350.848.071	
4	Thay ống dịch vụ ngõ Phan Chu Trinh	đồng	480.000.000		Chuyển tiếp sang 2017
5	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3	đồng	6.500.000.000	7.256.617.000	Đã TC , chưa QT
6	Nâng cấp dây nhà làm việc 2 tầng	đồng	400.000.000	350.350.020	
7	Mua máy in hợp đồng	đồng	30.000.000	30.200.000	
8	Xây dựng trang Website của Công ty	đồng	120.000.000	120.000.000	
	Tổng cộng		44.510.000.000	14.108.015.091	
II	Kế hoạch bổ sung năm 2016				
9	Thay ống dịch vụ phố Bà Triệu (KH bổ sung)	đồng	372.830.139	370.836.512	
10	Thay ống ngõ 182 Bạch đằng (KH bổ sung)	đồng	134.697.000	134.697.000	
11	Dự án 7 tuyến phố kết hợp với Ban QLDA Quận	đồng	1.886.533.000	Thực hiện 40% KL	Quý IV PDDA chuyển tiếp 2017
	Tổng cộng	đồng	2.394.060.139	505.533.513	
III	Kế hoạch điều chỉnh 2016	đồng	46.904.060.139	14.613.548.603	

Trong năm 2016 với kế hoạch đã xây dựng và điều chỉnh , việc thực hiện các dự án trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do các thủ tục thực hiện dự án Ô23C, Ô22B theo NĐ59/2015/NĐ- CP về quản lý dự án còn một số thủ tục XDCB ảnh hưởng đến tiến độ nên phải chuyển tiếp sang 2017. Một số hạng mục bổ sung như dự án : Thay ống Bà Triệu, Ngõ 182 Bạch Đằng và 7 Tuyến phố(Phan Chu Trinh, Đặng Thái Thân, Phạm Ngũ Lão, Vọng Đức, Quán Sứ, Bông Nhuộm, Ngõ Huyện) kết hợp với Ban Quản lý Dự án CTCI quận Hoàn Kiếm nhằm tiết kiệm chi phí hoàn trả hệ đường, nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước và chống TTTT.

5. Thực hiện đầu tư vốn sửa chữa so với Nghị quyết ĐH cổ đông năm 2016:

TT	Dự án	ĐV tính	KH 2016 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	Sửa chữa, thay thế các ngõ TTK vỡ	đồng	1.500.000.000	1.156.488.475	Đã TQT
2	Dự án chống TTTT Ô23C(KV1B,2,3)- Vốn sửa chữa	đồng	300.000.000	Chuyển tiếp sang kế hoạch 2017	
3	Dự án chống TTTT Ô22B (Vốn sửa chữa)	đồng	1.500.000.000	Chuyển tiếp sang kế hoạch 2017	
4	Dự án chống TTTT Ô23A-KV3 (Vốn sửa chữa	đồng	1.000.000.000	801.431.564	Chuyển tiếp sang 2017 TQT
5	Di chuyển, thử áp lực, kê nâng miệng khóa các phố kết hợp với BQLDA Quận HK	đồng	1.500.000.000	771.000.202	Đã TQT
6	Xúc xả tuyến ống Ô23B dv=12.000m, PP=10.000m	đồng	800.000.000	27.069.889	Đã TQT
7	Sửa chữa, cải tạo tòa nhà VP A, B	đồng	2.600.000.000	1.032.435.783	Đã TQT

8	Hạ giếng H7, cải tạo giếng H8,H6(bổ sung)	đồng	700.000.000	723.065.706	Đã TQT
9	Kiểm tra ĐH khách hàng(thí điểm)	đồng	120.000.000	257.564.113	Đã TQT
10	Cải tạo dây truyền công nghệ nâng cao chất lượng nước trạm Đồn Thủy	đồng	500.000.000	2.296.502.000	KH bổ sung đã được PD (Thực hiện 30% KL còn lại chuyển sang 2017)
11	Lắp đặt hệ thống giám sát, ĐK biến tần bơm cấp II theo áp lực mạng Trạm Đồn Thủy	đồng	500.000.000	Chuyển tiếp sang 2017	
12	Cải tạo và nâng cấp tuyến ống PP Phố Phúc Tân, Nguyễn Khiết Ô23CKV1B	đồng	1.500.000.000	Chuyển vào dự án cải tạo Ô23C - 2017	
	Tổng cộng	đồng	12.520.000.000	7.065.557.732	

Trong năm 2016 với kế hoạch là: **12.520.000.000đ** giá trị thực hiện đầu tư vốn sửa chữa phục vụ sản xuất đạt **7.065.557.732đ**. Trong đó:

+/Đã thi công, đã thanh quyết toán tăng tài sản: **3.967.624.168đ**

+/ Đã thi công, chuyển tiếp sang 2017 thanh quyết toán: **3.097.933.564đ**

Còn lại: **5.454.442.268đ** là các dự án Ô 22B, 23C (Vốn SC) và các công việc còn lại chuyển tiếp sang 2017.

6. Thực hiện thay đồng hồ định kỳ

Nội dung	NQ ĐHCĐ năm 2016	TH 2016	Đạt % so với NQ ĐHCĐ năm 2016
Thay đồng hồ định kỳ D15, D>=20	5.922	4.546	76.76
Tổng kinh phí (đồng)	7.583.872.000	5.007.836.210	66.03

Trong năm 2016 thi công ĐHĐK được: **4.546 ĐH**. Số lượng còn lại: **1.376 ĐH** thuộc dự án Ô 23C và 22B nên chưa thi công chờ kết hợp với dự án .

7. Công nợ tiền nước:

- Tổng số tiền nợ tồn toàn Công ty: **208.642.336 đ** (trong đó nợ tồn năm 2016 chiếm **86,09%**. Nợ tồn năm 2014,2015 chiếm **13,91%**. Nợ tồn năm 2016 đã giảm 52,5% so với nợ tồn năm 2015: **439.115.717đ**

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

1. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016

• Thuận lợi:

- Quận Hoàn Kiếm có nhiều lợi thế, nhỏ, gọn, khách hàng tập trung dễ quản lý. Đây là quận có hoạt động dịch vụ thương mại, trung tâm của thủ đô với nhiều nhà hàng, khách sạn, khách hàng có nhu cầu sử dụng lớn như bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Phụ sản Trung ương... Nhu cầu dùng nước nhiều, đơn giá nước cao.
- Nguồn cấp nước thuận lợi, trong đó có nguồn nước tự sản xuất của trạm Đồn Thủy chiếm nguồn cấp vào Công ty **18,2%** nên Công ty đã chủ động điều tiết nguồn cấp nước, giá thành thấp đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Được sự quan tâm của Lãnh đạo Công ty và sự giúp đỡ phối hợp của các phòng, ban, đơn vị trong Công ty.
- Được sự ủng hộ và phối hợp của UBND Quận và 18 phường trong địa bàn Quận Hoàn Kiếm.
- Sự cố gắng phấn đấu và phát huy tính chủ động cao trong công việc của CBCNV.

• Khó khăn:

- Do biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường. Nắng nóng gay gắt kéo dài ảnh hưởng đến việc cấp nước ổn định cho khách hàng.
- Nguồn cấp nước Công ty Nước sạch HN thay đổi, ảnh hưởng đến dịch vụ cấp nước khách hàng.

- Nhu cầu dùng nước khách hàng giảm do di chuyển, giải tỏa, xây dựng chưa đi vào hoạt động, khách hàng dùng nước tiết kiệm là một phần nguyên nhân giảm doanh thu.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực chưa phù hợp như hai phường ngoài đề có độ chênh lệch cốt cao là những yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.
- Một số khu vực vẫn còn ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo đồng bộ như Ô 22B, Ô23A còn 5000 m ống thép tráng kẽm do khách hàng đầu tư chưa được cải tạo.
- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thay thế nâng cấp mạng đường ống nước, thay thế đồng hồ, di chuyển đồng hồ còn gặp nhiều khó khăn do việc cấp phép đào hè.
- Khó phát triển mạnh khách hàng do dân cư phố cổ đã ổn định, các nhà hàng khách sạn bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế khó khăn chung dẫn đến kinh doanh không hiệu quả tác động trực tiếp tới nhu cầu sử dụng nước và doanh thu của Công ty. Mặt khác giá nước tăng nên khách hàng dùng nước sẽ tiết kiệm hơn.

2. Đánh giá kết quả đạt được

a. Kết quả đạt được các chỉ tiêu chính:

Mặc dù triển khai công tác SXKD trong năm 2016 Công ty CP Nước sạch số 3 Hà Nội còn gặp nhiều thách thức, khó khăn, tuy nhiên, Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị Công ty Nước Sạch Hà Nội giao, đảm bảo cấp nước ổn định cho nhân dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, không để xảy ra các điểm nóng về thiếu nước kéo dài và cũng cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội về doanh thu, chống thất thoát thất thu, phát triển khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động.

Năm 2016 mặc dù đã cố gắng phấn đấu song 02 chỉ tiêu chính doanh thu và tỷ lệ nước thu được tiền đã không hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

+ Doanh thu năm 2016: 184.656.258.551đ đạt 98,84% so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2016

+ Tỷ lệ nước thu được tiền năm 2016: 75,19%, đạt 97,40% so với NQ.

+ Tổng sản lượng sản xuất nước trạm Đồn Thủy năm 2016: 3.181.005m³. Đạt 98,8% so với NQ.

b. Kết quả thực hiện kế hoạch khác:

❖ Những mặt làm được trong năm 2016:

- Công tác vận hành quản lý mạng lưới đã bám sát vào kế hoạch cấp nước và nhu cầu thực tế sử dụng nước của khách hàng. Làm chủ và nâng cao được công tác vận hành MLCN. Khách hàng cấp nước tương đối ổn định. Công tác quản lý hệ thống đồng hồ tổng được thường xuyên, chặt chẽ và kịp thời. Hệ thống ĐHT đã được thay thế hoàn chỉnh để theo dõi cấp nước cho các đội QLDB. Hệ thống van phân phối trên mạng lưới đã kiểm soát và vận hành tốt để phục vụ VHML.
- Công tác thay thế đồng hồ ABC thi công kịp thời để giảm thiểu m³ tạm tính trong thời gian ngắn nhất..
- Phát hiện và xử lý kịp thời sớm nhất, nhanh nhất các điểm vỡ và chảy đường ống cấp nước trên địa bàn quản lý giảm thất thoát thương mại. Công tác phối hợp với các Ban QLDA Quận để thay thế các ngõ, phố đạt hiệu quả nhằm tiết kiệm chi phí hoàn trả hè đường.
- Dự án Ô 23A.KV3 đạt hiệu quả từ tháng 7/2016. Tăng 15% sau khi cải tạo dự án góp phần giảm TT trong Ô, tiết kiệm nước cấp trên 500m³/ngđ trong Ô.
- Công tác thanh kiểm tra tăng cường, chủ động và phối hợp kịp thời các bộ phận. Công tác áp giá đạt hiệu quả .
- Công tác ghi thu được nâng cao và tiến triển tới từng nhân viên, ghi đúng thu đủ theo kế hoạch.
- Công tác quản trị: xây dựng và triển khai công tác quản trị như quy chế lương, điều lệ, công tác kế hoạch..., phân công và giao nhiệm vụ cho mỗi cấp một cách rõ ràng và đúng chức trách nhiệm vụ, kiểm soát toàn bộ quá trình hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây lắp và kinh doanh của Công ty
- Hệ thống văn bản , các quy định quy trình cũng được hoàn chỉnh đúng theo quy định của hoạt động doanh nghiệp.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, các phòng, ban trong việc giải quyết công việc.

❖ Những mặt khó khăn chưa làm được:

- Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực chưa phù hợp như hai phường ngoài đê có độ chênh lệch cốt cao là yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.
- Một số khu vực vẫn còn ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo đồng bộ như Ô 22B, Ô 23C lắp đặt từ năm 2000 đến nay đã 17 năm. Khi tăng dịch vụ cấp nước tốt hơn nữa sẽ dẫn đến thất thoát nhiều đặc biệt khi vận hành cấp nước hè đối với những khu vực bất lợi như Phố Hàng Buồm, Mã Mây, Đào Duy Từ, Hàng Tre, Trần Nhật Duật...
- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thay thế nâng cấp mạng lưới đường ống nước, thay thế, di chuyển đồng hồ còn gặp nhiều khó khăn do việc cấp phép đào hè của UBND quận Hoàn Kiếm.
- Triển khai các dự án đầu tư cơ bản còn chậm, chưa đúng tiến độ do vướng mắc các thủ tục về XDCB nên chưa triển khai đúng tiến độ là một phần nguyên nhân không đạt được tỷ lệ nước theo kế hoạch năm 2016.

3. Đánh giá công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành năm 2016:

Trong năm 2016 là năm tiếp theo hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công tác điều hành Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng nhiệm vụ được giao để điều hành công tác sản xuất kinh doanh như sau:

Điều hành và giải quyết các công việc hàng ngày trong Công ty. Hàng tuần điều hành sát sao trong công tác vận hành mạng lưới cấp nước phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Hàng tháng điều hành và đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và thực hiện các dự án vốn KHCB, sửa chữa lớn. Chỉ đạo 02 đồng chí PGĐ phụ trách khối quản lý và điều hành các bộ phận theo nhiệm vụ được phân công.

Năm 2016 công tác vận hành mạng lưới cấp nước đã được nâng cao, mức độ dịch vụ đã tốt hơn 2015 đặc biệt từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2016 mức độ dịch vụ cấp nước tăng cao trong mùa hè.

Mặc dù Ban điều hành đã cố gắng nỗ lực tuy nhiên 02 chỉ tiêu chính trong

sản xuất kinh doanh là doanh thu và tỷ lệ nước thu được tiền không hoàn thành kế hoạch do nhiều nguyên nhân lý do chủ quan và khách quan (Đã phân tích ở trên). Ngoài ra các công tác khác thực hiện theo đúng nhiệm vụ và đúng quy định của nhà nước và pháp luật.

III.KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

* Các căn cứ:

- Căn cứ Quyết định số 3782/QĐ – UBND ngày 07/8/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Xí nghiệp KDNS Hoàn Kiếm thành Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội.
- Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD năm 2016 của Công ty CP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội;
- Căn cứ vào Quyết định số 1089/NS3 –HĐQT ngày 31/12/2016 về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội.

Công ty cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội xây dựng kế hoạch phát triển SXKD năm 2017 cụ thể như sau:

1.MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

TT	Mục tiêu	Đv tính	KH trong PA CPH 2017	KH 2017	Tăng, giảm so với PA CPH
1	Tổng nước cấp vào mạng	m ³	17.266.434	17.099.162	-167.272
1.1	Nước sản xuất	m ³	3.212.000	3.230.220	18.220
1.2	Mua nước từ Công ty Nước sạch HN	m ³	14.054.434	13.868.942	-185.492
2	Nước thu được tiền	m ³	13.364.220	13.234.579	-129.641
3	Tỷ lệ	%	77,40	77,40	0
4	Doanh thu tiền nước(có thuế phí)	đồng	183.524.238.017	185.495.860.907	1.971.622.890

2.CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu và thu nhập khác(không thuế phí)	Tr. đồng	161.856
	+Tiền nước	Tr. đồng	161.300
	+ Xây lắp - Khác	Tr. đồng	556
2	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	144.763
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.093
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.674
5	Tỷ suất lợi nhuận ST/ vốn sở hữu	%	24.86
6	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đồng	0
7	Khả năng thanh toán đến hạn		Lớn hơn 1
8	Thu nhập bình quân	Đ/ng/tháng	10.700.000

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO CƠ BẢN NĂM 2017

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2017	GHI CHÚ	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
1	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3.01	đồng	4.432.165.000	Đã TC chuyển tiếp sang 2017 để TQT	QI,II/2017
2	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3.02	đồng	2.824.452.000	Đã TC chuyển tiếp sang 2017 để TQT	QI,II/2017
3	Dự án cải tạo các tuyến phố kết hợp theo tiến độ của UBND Quận (Phan Chu Trinh, Đặng Thái Thân, Phạm Ngũ Lão, Bông Nhuộm, Quán Sứ, Vọng Đức, Ngõ Huyện)	đồng	1.886.533.000	Đang thi công theo tiến độ Quận chuyển tiếp từ năm 2016 sang 2017	QI,II/2017
4	Dự án chống TTTT Ô23C – KV1B +2+3	đồng	17.973.696.369	Chuyển tiếp từ năm 2016 sang 2017	Khởi công T3/2017
5	Dự án chống TTTT Ô22B	đồng	21.354.210.801	Chuyển tiếp từ năm 2016 sang 2017	Đang đấu thầu T3/2017
6	Dự án cải tạo các tuyến phố kết hợp theo tiến độ của UBND Quận(ngõ Phan Chu Trinh, Phan Huy Chú, Lê Thánh Tông và các tuyến phố khác)	đồng	1.700.000.000	KH năm 2017	QI,II/2017

7	Khoan thay thế giếng H8 (hoặc bổ sung giếng mới)	đồng	2.500.000.000	KH năm 2017	QII,III/2017
8	Mua máy chủ DVKH	đồng	164.000.000	KH năm 2017	QII/2017
9	Thay thế đồng hồ tổng & lắp đường truyền ĐH Hàng Mắm + Hàng Trống	đồng	460.000.000	KH năm 2017	QII/2017
10	Dự án chống TTTT Ô23A.KV1,2	đồng	100.000.000	KH năm 2017	Ghi vốn để CBT
11	Dự án chống TTTT Ô23B	đồng	1.280.004.050	KH năm 2017	
	Tổng cộng	đồng	54.675.334.220		

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỬA CHỮA NĂM 2017

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2017	TIẾN ĐỘ	GHI CHÚ
1	Cải tạo các phố kết hợp BQLDA Quận(Phan Chu Trinh, Phạm Ngũ Lão, Đặng Thái Thân, Ngõ Huyện, Thợ Nhuộm, Quán Sứ, Đinh Công Tráng , Vọng Đức)	đồng	783 496 000	Quý I, II	Đã TC 2016 chuyển tiếp 2017 TC tiếp
2	Dự án chống TTTT Ô 23A - KV3.01	đồng	228 576 000		Đã TC 2016 chuyển tiếp 2017 TQT
3	Dự án chống TTTT Ô 23A - KV3.02	đồng	342 214 564		Đã TC 2016 chuyển tiếp 2017 TQT
4	Dự án chống TTTT Ô 23C - KV1B +2+3	đồng	4 978 118 809	Quý I, II	
5	Dự án chống TTTT Ô 22B	đồng	5 836 063 551	Quý I, II	
6	Cải tạo các phố kết hợp BQLDA Quận(Ngõ Phan Chu Trinh, Phan Huy Chú, Lê Thánh Tông và các tuyến phố khác)	đồng	1 500 000 000	Quý I, II	
7	Cải tạo VP làm việc (Nhà A) và nhà tròn Công ty	đồng	2 500 000 000	Quý II	
8	Nâng cấp hệ thống đường truyền thông số từ các giếng về hệ thống trung tâm của Trạm Đồn Thủy	đồng	350 000 000	Quý II	
9	Sửa chữa, coi nói phòng làm việc tầng 2 Trạm Đồn Thủy	đồng	350 000 000	Quý II	
	Tổng cộng	đồng	16 868 468 924		

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐỐI CHUẨN ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC D15 NĂM 2017

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2017	TIẾN ĐỘ	GHI CHÚ
1	Dự án chống TTTT Ô23C (KV1B+2+3)	đồng	1 493 000 000	QI, II/2017	
2	Dự án chống TTTT Ô22B	đồng	1 108 750 000	QI, II/2018	
3	Dự án chống TTTT Ô23A-KV3.02	đồng	30 000 000		Đã TC QI/2017
	Tổng cộng	đồng	2 631 750 000		

KẾ HOẠCH THAY ĐỒNG HỒ ĐỊNH KỲ NĂM 2017

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH TRONG PACPH 2017		KẾ HOẠCH 2017		THÀNH TIỀN
			SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	
1	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 15 (ngoài DA)	đồng	2.500	2.700.000.000	5.649	1.231.293	6.955.571.700
2	Thay đồng hồ định 15 (Trong DA- Ô 23C)				1050		(Thuộc trong DA 23C)
3	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 20	đồng			102	4.500.000	459.000.000
4	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 26	đồng			76	5.500.000	418.000.000
5	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 40	đồng			18	25.000.000	450.000.000
6	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 50	đồng			1	30.000.000	30.000.000
7	Thay đồng hồ định kỳ cỡ 80	đồng			3	35.000.000	105.000.000
	Tổng cộng		2.500	2.700.000.000	6.899		8.417.571.700

Ghi chú: Kế hoạch thay ĐH ĐK 2017: 6699 chiếc. Trong đó Dự án Ô 23C: 1050 thuộc dự án Ô23C(Vốn sửa chữa)

KẾ HOẠCH TRANG BỊ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NĂM 2017

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	KH 2016	GHI CHÚ
1	Mua máy tính, máy in, bàn ghế, máy điều hòa phục vụ CBCNV	đồng	300.000.000	
	Tổng cộng		300.000.000	

II. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2017

1. Công tác quản lý vốn, tài sản

- Quản lý tốt và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng tài sản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất

2. Công tác tổ chức

- Sắp xếp, củng cố nhân sự phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, đáp ứng quy trình đổi mới doanh nghiệp, tăng thu nhập người lao động

3. Công tác chống thất thu, thất thoát

Công tác chống TTTT là trọng tâm để nâng cao tỷ lệ nước thu được tiền để đạt mục tiêu 77.40% trong năm 2017:

- Nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, VHML, quản lý tốt đồng hồ đo đếm của khách hàng, thay thế đồng hồ ABC, đồng hồ định kỳ, di chuyển ĐH kịp thời.
- Cải tạo thay thế MLCN , thử áp lực để phát hiện các điểm thất thoát.
- Thực hiện đầu tư các dự án chống TTTT năm 2017 đã được phê duyệt hiệu quả đúng tiến độ để giảm tỷ lệ TT tăng tỷ lệ nước thu tiền, nâng cao dịch vụ cấp nước cho khách hàng.

4. Công tác sản xuất

Duy trì sản xuất cấp nước ổn định; đảm bảo chất lượng nước theo đúng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì các máy móc. Khai thác và phát huy tối đa công suất Trạm Đồn Thủy nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

5. Công tác quản lý mạng lưới

Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ tổng tiến tới giao chỉ tiêu quản lý từng Ô, đội, khu vực đã được cải tạo DA; chủ động điều hành trên toàn địa bàn nâng cao mức độ dịch vụ khách hàng.

6. Công tác kinh doanh

Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo nhân viên ghi thu ghi đúng, thu đủ. Giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn, đầu máy không phát sinh.

7. Công tác thanh kiểm tra

Tiến hành rà soát lại công tác quản lý khách hàng; áp giá khách hàng đúng với quy định; giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn.

8. Công tác tài chính và đầu tư

Cơ cấu nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, bảo toàn và phát triển

9. Công tác Đảng, Đoàn trong Công ty

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Phát động các phong trào thi đua nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng kịp thời các cá nhân và bộ phận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

10. Công tác quản trị và điều hành:

- Hiệu quả hoạt động của Công ty gắn liền với việc điều hành của Ban điều hành Công ty thông qua việc giao các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu tài chính để lãnh mạnh tình hình tài chính, tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tiếp tục rà soát, đổi mới cơ cấu các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng chế độ đãi ngộ cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội trình trước đại hội cổ đông về kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CP SXKD NƯỚC SẠCH SỐ 3 HN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Tiến